

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 811/2022/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” giữa:

**\* Nguyên đơn: Ông Vũ Văn T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ 4, đường 25, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đ.

**\* Bị đơn: Bà Hứa Thị Diệu H**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn B, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Vũ Văn T và bà Hứa Thị Diệu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Văn T và bà Hứa Thị Diệu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Minh N, sinh ngày 05/11/2020 cho bà Hứa Thị Diệu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Vũ Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Vũ Văn T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Ông Vũ Văn T tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001499 ngày 01/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã C, H, T,
- T. Đồng Nai (GCNKH Số: 30, ngày 02/6/2020);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Mỹ Hạnh**